

Số: **11** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **04** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trách nhiệm và các hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 31 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải- Phó Trưởng ban Ban An toàn giao thông tỉnh (tại Tờ trình số 36/TTr-ATGT ngày 03 tháng 4 năm

2018); đề nghị của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 07/BCTĐ-STP ngày 27 tháng 3 năm 2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định trách nhiệm và các hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBATGTQG, Bộ GTVT (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Thành viên Ban ATGT tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo, Đài Hà Nam; TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, KT, TH, NC, KGVX;
- Lưu: VT, GTXD.

TA. - D/2018/QĐ/044



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và các hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và các hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (sau đây viết tắt là người đứng đầu), cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Người được giao “Quyền” đứng đầu hoặc được giao “Phụ trách” cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng ban, các phó Trưởng ban và thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (dưới đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) kiêm Trưởng ban Ban An toàn giao thông cấp huyện.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) kiêm Trưởng ban Ban An toàn giao thông cấp xã.
4. Người đứng đầu các phòng, ban trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong bộ máy nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong quá trình đề xuất, tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
5. Cấp phó của người đứng đầu quy định tại Khoản 1, 2,3,4 của Điều này nếu được cấp trưởng phân công.
6. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
7. Người có trách nhiệm liên quan: Chiến sỹ Công an nhân dân, chiến sỹ Quân đội nhân dân, thanh tra viên, người lao động trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trách nhiệm của người đứng đầu; của cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được quy định tại Chương II Quy định này là những việc phải làm, được làm với kết quả tốt, nếu kết quả không tốt sẽ bị xử lý theo quy định của Chương 3, Quy định này.

2. Những từ, cụm từ được viết tắt: Ủy ban nhân dân (UBND), An toàn giao thông (ATGT), giao thông vận tải (GTVT), tai nạn giao thông (TNGT),

3. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông bao gồm: Bảo đảm trật tự ATGT lĩnh vực đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

4. Các hành vi vi phạm an toàn giao thông, gồm: Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

5. Phương tiện giao thông được nêu trong Quy định này, gồm: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện thủy nội địa; phương tiện giao thông đường sắt.

6. Hành lang ATGT được nêu trong Quy định này, gồm: Hành lang an toàn đường bộ; hành lang an toàn đường sắt và hành lang bảo vệ luồng chạy tàu, thuyền.

Điều 4. Nguyên tắc xác định trách nhiệm, khen thưởng và xử lý

1. Khi xem xét trách nhiệm người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan để khen thưởng, xử lý, phải đúng pháp luật, phải khách quan, đúng người, đúng việc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cá nhân.

2. Việc xử lý phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và những quy định của pháp luật mà người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan vi phạm.

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có cùng hành vi vi phạm pháp luật có tính chất và mức độ như nhau, thì người đứng đầu bị xử lý nặng hơn một mức so với cấp phó của người đứng đầu.

4. Việc khen thưởng, xử lý vi phạm người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể: Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Thi đua khen thưởng; Luật Công an nhân dân; Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ (dưới đây viết tắt là Nghị định số 157/2007/NĐ-CP); Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (dưới đây viết tắt là Nghị định số 56/2015/NĐ-CP); Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày

17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức (dưới đây viết tắt là Nghị định số 34/2011/NĐ-CP); Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (dưới đây viết tắt là Nghị định số 27/2012/NĐ-CP).

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan

Người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa để mọi cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết và tự giác thực hiện đúng quy định.

Điều 6. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông

Người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác trong các lĩnh vực như sau:

1. Sửa chữa kịp thời hư hỏng của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, bảo đảm cho hoạt động giao thông luôn thông suốt, an toàn.
2. Rà soát, điều chỉnh, lắp đặt hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa một cách đầy đủ, khoa học, dễ thực hiện, hướng người tham gia giao thông đúng luật, an toàn.
3. Tổ chức, phân luồng giao thông khoa học, hợp lý phòng chống ùn tắc giao thông; có phương án giải quyết dứt điểm các điểm thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông.
4. Chủ động lộ trình xóa bỏ đường ngang dân sinh; nghiên cứu mở rộng thêm việc bố trí người gác tại các đường ngang nguy hiểm về ATGT; tiếp tục xây dựng thêm đường gom, rào chắn ven đường sắt, ngăn chặn việc mở đường ngang trái phép qua đường sắt.
5. Tổ chức điều tiết, phòng ngừa phương tiện đường thủy đâm va trụ cầu vượt sông, kịp thời kiến nghị ngành chức năng xây dựng các trụ chống va đập.
6. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các “Điểm đen” về TNGT trên đường bộ, không để phát sinh thêm điểm đầu nối trái phép vào quốc lộ, đường tỉnh.
7. Quản lý chặt chẽ hoạt động của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nhân viên tuần đường, gác chắn; hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, cảng vụ và hoa tiêu đường thủy nội địa.

8. Thường xuyên bảo đảm an toàn hành lang đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, kiên quyết xử lý, không để tái lần chiếm.

Điều 7. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tuân tra kiểm soát

1. Hàng năm người đứng đầu có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình hoạt động của đơn vị liên quan đến công tác ATGT, các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tuân tra kiểm soát (đối với các cơ quan, đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật như: Công an, GTVT) nhằm bảo đảm trật tự ATGT trên phạm vi địa bàn chịu trách nhiệm quản lý.

2. Đối với các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự ATGT mang tính phức tạp, cần nhiều lực lượng tham gia thì người đứng đầu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ liên quan đến công tác ATGT, thanh tra, kiểm tra, tuân tra kiểm soát theo kế hoạch đề ra.

Điều 8. Thực hiện các biện pháp khác bảo đảm trật tự ATGT

Người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức người có trách nhiệm liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác trong các lĩnh vực như: Hoạt động kiểm định phương tiện; công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe; công tác đăng ký, quản lý phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy, xe máy chuyên dùng; hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Điều 9. Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về trật tự ATGT

1. Người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan theo phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và đường sắt, thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật giao thông, cụ thể:

a) Các hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, tín hiệu giao thông đường sắt và tín hiệu của phương tiện thủy.

b) Các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

c) Các hành vi vi phạm quy định về phương tiện tham gia giao thông đường bộ, phương tiện giao thông đường sắt và phương tiện thủy nội địa.

d) Các hành vi vi phạm quy định về người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, nhân viên gác chắn tại đường ngang; nhân viên tuần đường; thuyền viên và người lái phương tiện thủy.

đ) Các hành vi vi phạm quy định về vận tải, quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, kinh doanh đường sắt, xử lý các vi phạm về vận tải.

e) Vi phạm quy định về hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, cảng vụ và hoa tiêu đường thủy nội địa.

g) Các hành vi vi phạm khác liên quan đến trật tự an toàn giao thông.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ do người đứng đầu chỉ đạo tại Khoản 1 Điều này.

Điều 10. Xử lý vi phạm pháp luật về trật tự ATGT

1. Khi phát hiện các hành vi vi phạm hoặc các hành vi có nguy cơ gây mất ATGT, gây TNGT trong phạm vi đơn vị, địa bàn phụ trách, người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, áp dụng ngay các biện pháp cần thiết và phù hợp theo thẩm quyền để hạn chế thấp nhất hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan phải nêu cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn hoạt động giao thông vận tải, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn tình trạng vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự ATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Điều 11. Cách thức đánh giá và phân loại

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân công trách nhiệm cụ thể trong Quy chế hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Hà Nam và Quy định này. Kết quả việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm trật tự ATGT trên địa bàn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan theo các mức sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực (đối với cán bộ, công chức). Hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức);
4. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 12. Hình thức Khen thưởng

1. Tặng Bằng khen

1.1. Người đứng đầu trong năm hoặc đợt thi đua đã hoàn thành xuất sắc các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT đã đề ra, đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và những tiêu chí dưới đây:

a) Người đứng đầu được giao quản lý đối với một hoặc một số lĩnh vực về: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự

ATGT. Đã hoàn thành xuất sắc vai trò tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền và điều hành, chỉ huy cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả trên tuyến, địa bàn phụ trách không xảy ra ùn tắc giao thông với thời gian trên 30 phút; TNGT giảm từ 10% trở lên về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Người đứng đầu thể hiện xuất sắc vai trò điều hành, chỉ đạo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đã được phân công trách nhiệm.

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong năm hoặc đợt thi đua thực hiện xuất sắc các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT đã đề ra, đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và những tiêu chí dưới đây:

a) Người được giao trực tiếp chịu trách nhiệm một trong những nhiệm vụ: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT. Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mỗi lĩnh vực được giao. Kết quả trên tuyến, địa bàn đảm trách không xảy ra ùn tắc giao thông với thời gian trên 30 phút; TNGT giảm từ 10% trở lên về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Người được giao đảm trách công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.3. Các tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen phải được cơ sở giới thiệu là tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên đại bàn tỉnh và được Ban ATGT tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bình chọn và đề xuất.

2. Tặng giấy khen

2.1. Đối với người đứng đầu trong năm hoặc đợt thi đua hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT đã đề ra, đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và những tiêu chí dưới đây:

a) Người đứng đầu được giao chỉ đạo, quản lý đối với một hoặc một số lĩnh vực về: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT. Đã hoàn thành tốt vai trò tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền và điều hành, chỉ huy cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả trên tuyến, địa bàn phụ trách không xảy ra ùn tắc giao thông với thời gian trên 45 phút; TNGT giảm từ trên 5% đến dưới 10% về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Người đứng đầu thể hiện tốt vai trò điều hành, chỉ đạo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đã được phân công trách nhiệm.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong năm hoặc đợt thi đua thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT đã đề ra, đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và những tiêu chí dưới đây:

a) Người được giao trực tiếp chịu trách nhiệm một trong những nhiệm vụ: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT. Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên mỗi lĩnh vực được giao. Kết quả trên tuyến, địa bàn đảm trách không xảy ra ùn tắc giao thông với thời gian trên 45 phút; TNGT giảm từ trên 5% đến dưới 10% về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Người được giao đảm trách công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Căn cứ xử lý kỷ luật

1. Người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật có liên quan khi vi phạm một trong những nội dung quy định sau:

a) Vi phạm một trong những quy định tại các Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 hoặc không nghiêm túc tổ chức thực hiện Điều 9, Điều 10 Quy định này.

b) Không làm hết trách nhiệm được phân công, gián tiếp gây tình trạng mất trật tự ATGT hoặc không ngăn chặn kịp thời để xảy ra tình trạng vi phạm trật tự ATGT, gây tai nạn giao thông thuộc địa bàn, tuyến quản lý.

2. Người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan khi vi phạm phải được xem xét nguyên nhân vi phạm cụ thể để áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật tại Điều 14, Điều 15 Quy định này.

3. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách

Căn cứ Điều 7, Điều 10 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP; Điều 3, Điều 9 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP; Điều 4, Điều 10 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP; hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và một trong những tiêu chí dưới đây:

1.1. Đối với người đứng đầu

a) Người đứng đầu được giao quản lý đối với một hoặc một số lĩnh vực về: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT. Đã vi phạm một trong những quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 hoặc không nghiêm túc tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy định này dẫn đến TNGT gây hậu quả nghiêm trọng hoặc TNGT trên địa bàn, tuyến được phân công phụ trách trong một năm tăng từ trên 5%

đến 10% cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra hoặc xảy ra ít nhất 01 vụ ùn tắc giao thông/một điểm/năm với thời gian từ 60 phút đến 120 phút/vụ mà nguyên nhân do kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông, điều hành giao thông hoặc để xảy ra 03 vụ đua xe trái phép/năm.

b) Người đứng đầu là thành viên Ban ATGT tỉnh, huyện, xã được giao chỉ đạo công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông nhưng chưa phát huy hết vai trò chỉ đạo, điều hành hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được phân công trách nhiệm hoặc trong 02 năm liên tục TNGT trên địa bàn tỉnh, huyện, xã tăng trên 10% cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với năm trước theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

c) Người đứng đầu xử lý không nghiêm hoặc bao che sai phạm của cấp dưới.

1.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan được giao trực tiếp chịu trách nhiệm một trong những nhiệm vụ: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT nhưng làm sai các quy định liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT dẫn đến TNGT gây hậu quả nghiêm trọng hoặc TNGT trên địa bàn, tuyến được phân công đảm trách trong một năm tăng từ trên 5% đến 10% cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương so với mục tiêu kế hoạch đề ra hoặc xảy ra ít nhất 01 vụ ùn tắc giao thông/một điểm/năm với thời gian từ 60 phút đến 120 phút/vụ mà nguyên nhân do kết cấu hạ tầng giao thông hoặc tổ chức giao thông, điều hòa giao thông.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan được giao đảm trách công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông nhưng không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Không chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng, triển khai kế hoạch, nội dung tuyên truyền theo chuyên đề, chủ đề của Ban ATGT tỉnh hoặc trong 02 năm liên tục TNGT trên địa bàn đảm trách (tỉnh, huyện, xã) tăng trên 10% cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và người bị thương so với năm trước theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Cảnh cáo

Căn cứ Điều 7, Điều 10 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP; Điều 3, Điều 10 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP; Điều 4, Điều 11 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP; hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và một trong những tiêu chí dưới đây:

2.1. Đối với người đứng đầu

a) Người đứng đầu được giao quản lý đối với một hoặc một số lĩnh vực về: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT. Đã vi phạm nghiêm trọng một trong những quy định tại Điều 5, Điều 6,

Điều 7, Điều 8 hoặc không nghiêm túc tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy định này dẫn đến TNGT gây hậu quả rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng hoặc TNGT trên địa bàn, tuyến được phân công phụ trách trong 02 năm liên tiếp tăng 03 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương từ 10% trở lên mỗi năm so với năm trước hoặc liên tiếp mỗi năm xảy ra một vụ ùn tắc giao thông với thời gian trên 120 phút/vụ mà nguyên nhân do kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông, điều hành giao thông hoặc để xảy ra trên 05 vụ đua xe trái phép mỗi năm hoặc báo cáo không trung thực về tình hình đua xe trái phép, tai nạn giao thông xảy ra trên tuyến, địa bàn quản lý.

b) Người đứng đầu buông lỏng vai trò chỉ đạo, điều hành đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đã được phân công trách nhiệm hoặc trong 03 năm liên tục TNGT trên địa bàn phụ trách tăng trên 10% cả 03 tiêu chí về số vụ; số người chết và số người bị thương so với năm trước theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan được giao trực tiếp chịu trách nhiệm một trong những nhiệm vụ: Bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức giao thông; xử lý hành vi vi phạm pháp luật giao thông; thực hiện các nhiệm vụ khác bảo đảm trật tự ATGT nhưng tiêu cực hoặc không làm hết trách nhiệm, làm sai các quy định dẫn đến TNGT gây hậu quả rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng hoặc TNGT trên địa bàn, tuyến được phân công đảm trách trong 02 năm liên tiếp tăng 03 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương từ 10% trở lên mỗi năm so với năm trước hoặc liên tiếp mỗi năm xảy ra một vụ ùn tắc giao thông với thời gian trên 120 phút/vụ mà nguyên nhân do kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông, điều hành giao thông.

b) Người được giao đảm trách công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông nhưng trong 03 năm liên tục không làm mang tính đối phó, qua loa chiếu lệ công việc được giao hoặc không chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo, cấp có thẩm quyền xây dựng, triển khai kế hoạch, nội dung tuyên truyền theo chuyên đề, chủ đề của Ban ATGT tỉnh hoặc trong 03 năm liên tục TNGT trên địa bàn đảm trách tăng trên 10% trở lên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và người bị thương so với năm trước theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Điều 15. Liên đới trách nhiệm

Người đứng đầu liên đới chịu trách nhiệm được quy định tại Điều 10 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP, tập trung hành vi sau: Buông lỏng hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong quản lý, điều hành, tự kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan trong khi thi hành nhiệm vụ dẫn đến sai phạm, tiêu cực, nhiều người bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Điều 16. Các trường hợp được miễn, giảm nhẹ trách nhiệm

1. Người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Người đứng đầu hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật giao thông, phòng ngừa ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông.

b) Người phụ trách lĩnh vực được phân công đã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT trái với quy định của pháp luật nhưng đã khắc phục xong hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật đó gây ra.

c) Do thiên tai, các sự cố bất ngờ khác hoặc trường hợp bất khả kháng mà người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã có biện pháp phòng ngừa.

d) Người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có văn bản ủy quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt; cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu theo văn bản ủy quyền.

đ) Chấp hành quyết định của cấp trên

- Người đứng đầu phải chấp hành quyết định của cấp trên trực tiếp, khi có căn cứ để cho là quyết định đó trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định. Trong trường hợp vẫn phải chấp hành thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan phải chấp hành quyết định của người đứng đầu, khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định. Trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định.

2. Người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan vi phạm chế độ trách nhiệm được xem xét giảm nhẹ một mức kỷ luật khi người đó đã tự nhận hành vi vi phạm, có bản tự kiểm điểm và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 17. Các trường hợp tăng nặng

Người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan vi phạm chế độ trách nhiệm sẽ bị xem xét tăng nặng trong các trường hợp sau:

1. Báo cáo sai sự thật về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

2. Phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hiện tượng vi phạm pháp luật giao thông, mất an toàn giao thông do hạ tầng giao thông, tổ chức giao

thông, mất an toàn của phương tiện giao thông và người điều khiển hoặc tình trạng vi phạm pháp luật giao thông thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc cấp trên phát hiện và đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhưng người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan không thực hiện hoặc không áp dụng ngay biện pháp để xử lý, khắc phục dẫn đến xảy ra hậu quả.

3. Người đứng đầu; cán bộ, công chức, viên chức và người có trách nhiệm liên quan đã bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm mà lại tái phạm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, tiếp thu phê bình, kiểm điểm hoặc cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 18. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với thành viên Ban ATGT tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phân công trách nhiệm của từng thành viên Ban ATGT tỉnh đã được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban ATGT tỉnh, đề nghị các thành viên của Ban thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ bảo đảm TTATGT đã được phân công. Cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban ATGT tỉnh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động và đề ra các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Hà Nam và của Ban An toàn giao thông tỉnh.

b) Đề ra kế hoạch, biện pháp phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT, phòng ngừa TNGT, khắc phục ùn tắc giao thông.

2. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực Ban ATGT tỉnh

a) Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động chung của Ban An toàn giao thông tỉnh.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành công tác bảo đảm trật tự ATGT của tỉnh.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh.

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở GTVT thực hiện tốt công tác quy hoạch, thẩm định, xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện thủy; hoạt động kiểm định phương tiện; công tác đăng ký, quản lý xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy; hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải; hoạt động của cảng, bến thủy nội địa; xử lý các bất cập trong tổ chức giao thông, các "Điểm đen" về TNGT trên các tuyến đường giao thông trong phạm vi được giao quản lý.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự ATGT theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn chính quyền địa phương, Ban ATGT cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung có liên quan khi được yêu cầu. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, UBND các địa phương trong việc thực hiện kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT đã được phân công.

d) Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trong việc đảm bảo TTATGT. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bình chọn và đề xuất khen thưởng; kịp thời phản ánh thông tin các tập thể, cá nhân có vi phạm TTATGT đến cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Phó Giám đốc Công an tỉnh-Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, điều hòa giao thông; phòng ngừa, giải quyết ùn tắc giao thông; phòng, chống đua xe trái phép; công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT. Phối hợp Thanh tra giao thông, chính quyền các cấp trong công tác xử lý, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông, vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ATGT đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; phối hợp trong việc điều tra, xử lý các vụ tai nạn giao thông, đua xe, tổ chức đua xe và cổ vũ đua xe trái phép theo quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức phân tích, đánh giá nguyên nhân tai nạn giao thông, những thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra, giúp Ban ATGT tỉnh trong việc đề ra các giải pháp nhằm hạn chế tai nạn giao thông. Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình, kết quả công tác bảo đảm trật tự ATGT, tai nạn giao thông về Ban ATGT tỉnh, UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp Phó Trưởng ban Thường trực, Chánh văn phòng Ban ATGT tỉnh tổ chức phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông, những thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra, giúp Ban ATGT tỉnh trong việc đề ra các giải pháp nhằm hạn chế tai nạn giao thông. Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình, kết quả công tác bảo đảm trật tự ATGT, tai nạn giao thông về Ban ATGT tỉnh, UBND tỉnh.

5. Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban trong công tác chỉ đạo, điều hành chung về công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

6. Phó Giám đốc Sở Tư pháp: Chỉ đạo tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền cho báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc các ngành, cơ quan thành viên Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các địa phương; phối hợp các ngành, địa phương tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

7. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Có trách nhiệm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trong toàn ngành. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục

giảng dạy lồng ghép pháp luật về giao thông vào chương trình giảng dạy chính khóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Tăng cường các biện pháp quản lý học sinh trong việc chấp hành pháp luật giao thông.

8. Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa thường xuyên, rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức như: Lưu động; lồng ghép trong hoạt động văn hóa nghệ thuật, phim, ảnh; băng rôn, khẩu hiệu nơi công cộng.

9. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh – truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã; tuyên truyền trên Công thông tin điện tử tỉnh Hà Nam về trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

10. Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nam; Tổng Biên tập Báo Hà Nam: Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng tuần phát thanh, truyền hình, đăng báo đưa tin tuyên truyền về trật tự ATGT. Có chuyên mục tuyên truyền ATGT hàng tuần trên Báo Hà Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Hướng dẫn các Đài Truyền thanh huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền về trật tự ATGT, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự ATGT đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn. Tăng cường các chuyên đề, bài viết, thông tin liên quan đến công tác đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

11. Phó Giám đốc Sở Y tế: Chỉ đạo công tác tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa tại đơn vị. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình diễn biến các ca cấp cứu về tai nạn giao thông, phân tích các nguyên nhân dẫn đến chấn thương hoặc tử vong do sử dụng rượu, bia; không đội mũ bảo hiểm. Phối hợp tuyên truyền trên đài, báo, tại các bệnh viện về hậu quả, di chứng để lại đối với nạn nhân TNGT.

12. Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và chấp hành pháp luật về trật tự ATGT trong lực lượng vũ trang thuộc địa bàn tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn, phát động các phong trào thi đua giữ gìn trật tự ATGT trong các đơn vị. Tổ chức lực lượng phối hợp lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, xử lý quân nhân, công nhân viên quốc phòng, lợi dụng phương tiện vận tải của Quân đội vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

13. Phó Giám đốc Sở Tài chính: Theo dõi, kiểm tra việc thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT; phân bổ kinh phí kịp thời từ nguồn ngân sách, nguồn thu khác đáp ứng các hoạt động bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình hình thu, chi tài chính giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT về Ban và UBND tỉnh.

14. Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải: Chỉ đạo thực hiện các hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Giao thông Vận tải; phối hợp với các ngành, các đoàn thể, các địa phương phổ biến,

tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến mọi tầng lớp nhân dân; chỉ đạo các lực lượng trong Ngành đảm bảo giao thông luôn thông suốt, an toàn.

15. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh

a) Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh các kế hoạch giữ gìn trật tự ATGT theo chuyên đề; phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng đề xuất các giải pháp, phương án phân luồng, hướng dẫn, điều tiết giao thông, phòng chống ùn tắc giao thông, đua xe trái phép.

b) Thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn, điều tiết giao thông, tuần tra kiểm soát, xử lý các vi phạm về giao thông đường bộ; công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật giao thông đường bộ, đường sắt với người vi phạm và cộng đồng. Tập huấn kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn điều hòa giao thông cho các lực lượng khác khi có yêu cầu.

16. Trách nhiệm của Chánh văn phòng Ban ATGT tỉnh: Tổ chức nghiên cứu, đánh giá và dự báo tình hình trật tự ATGT, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến chương trình của Quốc gia, của tỉnh về công tác bảo đảm trật tự ATGT. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về các biện pháp phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

17. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư Tỉnh đoàn; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Theo chức năng, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, động viên các tầng lớp Nhân dân tự giác chấp hành pháp luật về trật tự ATGT, tham gia bảo đảm trật tự ATGT, đưa các tiêu chí văn hóa giao thông vào nội dung phong trào "Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Nông dân - phụ nữ - cựu chiến binh với ATGT". Tập trung chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, cấp hội, công đoàn cơ sở phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cấp chính quyền, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, công nhân, người lao động tự giác chấp hành pháp luật giao thông. Tham gia tích cực cùng các cấp chính quyền, cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm trật tự ATGT, xây dựng văn hóa giao thông.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã kiêm Trưởng ban Ban ATGT cùng cấp

1. Phối hợp các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT tại địa phương.

2. Tổ chức quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ được giao quản lý. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng bảo vệ kết cấu hạ tầng, hành lang an toàn đường bộ, đường thủy nội địa và đường sắt trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đoàn thể liên quan xây dựng, nhân rộng các mô hình về ATGT trên địa bàn như: “Văn hóa giao thông”; “Tuyến đường an toàn giao thông”, “Tuyến phố an toàn giao thông”.

4. Thường xuyên cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình trật tự ATGT và kiến nghị các biện pháp tăng cường phòng ngừa và xử lý vi phạm trật tự ATGT tại địa phương.

5. Chỉ đạo lực lượng chức năng của địa phương tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự ATGT trên các tuyến được phân công; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý vi phạm trật tự ATGT khi có yêu cầu.

Điều 20. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

1. Quy định này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, người lao động làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Các đơn vị Quân đội, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với các cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức tại đơn vị mình và Nhân dân thực hiện pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

Điều 21. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định thành tích và đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh do Ban ATGT tỉnh đề xuất.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc xử lý kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh (đồng gửi Sở Nội vụ); khi có sai phạm xảy ra báo cáo kịp thời tình hình mức độ nguy hiểm, các biện pháp đã áp dụng và đề xuất hướng xử lý.

2. Giao Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

Điều 23. Sửa đổi và bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh đến Ban ATGT tỉnh (qua Văn phòng thường trực Ban ATGT tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông